

Số: 05/KH-UBND

Nghi Dương, ngày 11 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Nghi Dương năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu xã	Chỉ tiêu Thành phố
1	Thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 100% (trừ những thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp)	100%
2	Hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ tối thiểu 80%	80%
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VneID đạt 100%	100%
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%	100%
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt > 90%	> 90%

6	100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.	100% nhiệm vụ thành phố giao
7	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 80%	80%
8	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 90%	> 90%
9	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	> 50%
10	80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách	80%
11	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%	> 50%
12	100% các hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng	100%
13	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%	100%
14	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%	100%
15	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%	100%
16	Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID đạt 100%	100%
17	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%	100%

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Cấp ủy đảng, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp nghiên cứu những nội dung của kế hoạch, triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã ban hành, xác định nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể. Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp chủ động triển khai nhiệm vụ theo mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Kế hoạch đề ra.

Định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình kết quả thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị thông qua hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nhận thức số

2.1. Ngày Chuyển đổi số

Triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025; hưởng ứng và phổ biến tháng 10 - Tháng tiêu dùng số đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

2.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số

Phối hợp cùng với các sở, ngành thành phố, các địa phương chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến nhân rộng.

3. Thể chế số

Xây dựng các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của Thành phố về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Triển khai thực hiện các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số như chính sách phát triển, xét nâng lương, nâng ngạch đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp,...

4. Hạ tầng số

Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo ổn định, thông suốt từ thành phố, xã để phục vụ chính phủ số.

Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập băng thông rộng, tốc độ cao; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

5. Nhân lực số

Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp. Kiến tạo, nâng cao năng lực tổ số cộng đồng.

6. Dữ liệu số

Khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển Kinh tế - Xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thành phố Hải Phòng.

Triển khai, vận hành Kho dữ liệu dùng chung thành phố.

7. An toàn thông tin mạng

Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, phân đầu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; tuân thủ nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định.

8. Chính quyền số

8.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phân đầu đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; tối thiểu 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.

Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

8.2. Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:

Sử dụng các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến. Bao gồm các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia như: y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, lao động việc làm, an sinh xã hội, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, quản lý di sản, văn hóa,...

Sử dụng hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ; hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của xã.

Sử dụng các nền tảng, hệ thống, phần mềm theo dõi, quản lý giám sát, đo lường việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trong các ngành, lĩnh vực hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi công vụ cho cán bộ công chức.

Triển khai khai thác các hệ thống thông tin thuộc dự án chính quyền số thành phố.

8.3. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC:

Triển khai Trợ lý ảo (AI) trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

Triển khai ứng dụng và triển khai trí tuệ nhân tạo hỗ trợ kiểm tra văn bản tự động nhằm hỗ trợ cán bộ thực hiện quy trình kiểm tra và rà soát chất lượng văn bản trước khi gửi đi một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

9. Kinh tế số và Xã hội số

9.1. Kinh tế số

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong cơ quan nhà nước, đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hoá đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; Xây dựng mô hình quản lý rủi ro đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng; đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu lớn, đưa ra các cảnh báo đối với trường hợp có rủi ro về thuế; Triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú; Tổ chức thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, nghệ thuật của các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt...

Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng: ứng dụng dữ liệu để nâng cao năng lực chống rủi ro tài chính, thúc đẩy phát triển tài chính số, thúc đẩy chia sẻ và lưu thông hiệu quả dữ liệu tín dụng tài chính, dữ liệu tín dụng công và dữ liệu tín dụng thương mại trên cơ sở tuân thủ và an toàn pháp lý, hỗ trợ chia sẻ dữ liệu kiểm soát rủi ro giữa các bên tổ chức tài chính và tích hợp phân tích tài chính dữ liệu đa chiều như thị trường, tài sản tín dụng và xác minh rủi ro phát huy đầy đủ vai trò thúc đẩy của công nghệ tài chính và các yếu tố dữ liệu nhằm hỗ trợ và nâng cao khả năng chống gian lận và chống rửa tiền của các tổ chức tài chính và cải thiện mức độ cảnh báo và phòng ngừa rủi ro.

9.2. Xã hội số

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; phân tích, dự báo điểm nóng về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã thông qua phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng). Triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

Triển khai hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng công

dân số; đảm bảo 100% hộ gia đình có người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể trong các Phụ lục I, II, III kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo về Chuyển đổi số.

Thay đổi tư duy từ quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, giúp công tác lãnh đạo, chỉ đạo có thể ra quyết định chính xác hơn dựa trên thông tin thu thập được từ các hệ thống số hóa.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai, quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao.

Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế, vị thế của xã.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết.

Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Biện pháp thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, nâng lương,...

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp với các ngành, các phòng, ban thực hiện Kế hoạch này.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

Phối hợp với Trung tâm Sự nghiệp công, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tăng cường cập nhật, đưa tin, bài, video, phóng sự lên chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của xã nhằm đẩy mạnh, nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và đưa các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân; Tăng cường tin bài, phóng sự tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh.

Phối hợp triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác đề án 06/CP tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

Xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp để thông tin, tuyên truyền nhằm hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng.

Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019, Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Tham mưu khen thưởng, biểu dương các tập thể, đơn vị thực hiện tốt nội dung chuyển đổi số.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí chi thường xuyên, kế hoạch vốn đầu tư công... cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai Chuyển đổi số của xã.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã; tăng cường cập nhật, đưa tin, bài, video, phóng sự lên chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của xã nhằm đẩy mạnh, nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và đưa các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở xã.

4. Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị cơ sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thực tiễn cơ sở chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

5. Kính đề nghị Đảng ủy quan tâm chỉ đạo Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tăng cường phối hợp vận động đoàn viên hội viên và nhân dân dân trên địa bàn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tích cực tham gia chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, các đơn vị, cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết. / 

Nơi nhận:

- TT ĐU - HĐND xã (báo cáo);
- UBMTTQ, các đoàn thể ;
- Các phòng, đơn vị liên quan; thôn dân cư;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lưu Thị Tươi

PHỤ LỤC I

CÁC NHIỆM VỤ, CHAI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ NGHỊ DƯƠNG NĂM 2025



(Kèm theo Kế hoạch số: 05/KH-UBND ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
I					
XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO					
1	Xây dựng Kế hoạch của UBND xã về Chuyển đổi số trên địa bàn xã Nghị Dương năm 2025; triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số	Trong tháng 7/2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị liên quan	Ban hành kế hoạch trong tháng 7/2025.
2	Xây dựng, triển khai kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị.	Năm 2025	Các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội	Các đơn vị liên quan	- Ban hành Kế hoạch trong tháng 7 - Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 30/11/2025
II					
NÂNG CAO NHẬN THỨC SỐ					
	Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025; hướng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số. Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho	Quý III- Quý IV	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã	Kế hoạch
1					

	người dân.					
2	Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.	Quý III-Quý IV	Các phòng chuyên môn UBND xã	Trung tâm sự nghiệp công	Mô hình sáng kiến	
3	Thành lập, xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã	Quý III-Quý IV	Trung tâm sự nghiệp công	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu và cung cấp tài liệu kiểm chứng Danh mục chi tiết: Tin bài đã phát thanh, thời gian phát thanh, tổng số lần phát (trong tuần/trong tháng) +đảm bảo 20 tin bài + Đài truyền thanh cơ sở đảm bảo tối thiểu 40 lần phát sóng về CDS	
III	HẠ TẦNG SỐ					
1	Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.	Quý III-Quý IV	phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan		

2	Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).	Quý III-Quý IV	phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan	
IV	NHÂN LỰC SỐ				
1	Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động.	Quý III-Quý IV	phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan	
2	Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến thức dữ liệu, phân tích dữ liệu, sử dụng dữ liệu; hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về đảm bảo ATTT.	Quý III-Quý IV	phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan	
3	Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.	Quý III-Quý IV	phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan	

V	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ				
1	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Quý III-Quý IV	phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan	
VI	CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Xây dựng quy trình kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong đó đảm bảo đạt 50% hoạt động được thực hiện thông qua môi trường số	Năm 2025	phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan	
VII	XÃ HỘI SỐ				
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng).	Quý III-Quý IV	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan		
2	Triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phải ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.	Quý III-Quý IV	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan	

3	Triển khai hoạt động có hiệu quả tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng công dân số; đảm bảo 100% hộ gia đình có người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số - Smart Hải Phòng.	Năm 2025	phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan	
---	--	----------	------------------------	--	--

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN
THEO DỮ Ứ ÁN CHÍNH QUYỀN SỞ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Kế hoạch số: **05**/KH-UBND ngày **11/7**/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nghị Dương)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian		Phân công trách nhiệm	
		Bắt đầu	Hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp
I	ỨNG DỤNG CÔNG DÂN SỐ SMART HẢI PHÒNG				
I	Đẩy mạnh tuyên truyền về ứng dụng công dân số Smart Hải Phòng	Quý III/2025	Quý IV/2025	phòng Văn hóa xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan
II	HỆ THỐNG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỐ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG				
I	Tuyên truyền và ứng dụng Hệ thống phát triển kỹ năng số trong các lĩnh vực	Quý III/2025	Quý IV/2025	phòng Văn hóa xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan
III	KHO DỮ LIỆU CÔNG DÂN				
I	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác dữ liệu số, tái sử dụng, giảm giấy tờ khi thực hiện thủ tục hành chính	Quý III/2025	Quý IV/2025	phòng Văn hóa xã hội	Các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan

